TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **18**/2019/DS-ST
Ngày: 28-6-2019
"*V/v Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Bà Nguyễn Thị Diễn.

2. Bà Trần Thanh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2018 về việc "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-DS ngày 11/6/2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Trương Văn H, sinh năm 1951; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

* *Bị đơn*: Ông Châu Văn S, sinh năm 1958; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Trương Văn H trình bày:*

Ông có phần đất diện tích 18.360m^2, tọa lạc tại ấp A, xã B. Năm 2015 ông cải tạo đất lên bờ bao để trồng khóm và dừa, dự tính đến tháng 6/2018 sẽ trồng; Trước đó ông đã đặt dừa giống số tiền là 7.700.000 đồng (220 Cây x 35.000 đồng/cây); khóm giống 10 thiên x 250.000 đồng/thiên = 2.250.000 đồng.

Đến khoảng cuối năm 2017 ông S ngang nhiên kêu máy cuốc múc đất bờ bao của ông chiều ngang 02m, chiều dài 500m để bỏ qua phần đất của ông S, sau đó ông phát hiện và trình báo chính quyền địa phương đến xác minh, có mời 02 lần nhưng ông S đều

trốn tránh, không có mặt chứng kiến. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Châu Văn S bồi thường tiền cho ông để mua đất chổ khác lắp lại phần đất mà ông S thuê sáng cuốc múc của ông số tiền là 180.000.000 đồng (180.000 đồng/m^2 x 1.000m^2) và yêu cầu ông S bồi thường số tiền bị thiệt hại mất thu nhập trong 02 năm là 120.000.000 đồng (Vì ông H cho rằng ông lên liếp cuối năm 2015, mục đích là phơi đất 02 năm đến tháng 6/2018 trồng dừa và khóm. Khóm khoảng 18 tháng thu hoạch, dừa lùn bến tre khoảng 02 năm thu hoạch nếu như ông S trả lại hiện trạng ban đầu thì ông phải phơi đất tiếp tục 02 năm. Do đó trong 02 năm này ông bị thiệt hại về hoa màu). Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường là 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Trương Văn H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền yêu cầu ông Sum bồi thường chi phí chở đất từ nơi khác về để đắp vào phần ông S cho xe cuốc múc đất của ông. Tại đơn khởi kiện ông yêu cầu ông S bồi thường 180.000.000 đồng tiền chi phí chở đất nhưng tại phiên tòa ông chỉ yêu cầu 90.000.000 đồng.

* *Bị đơn ông Châu Văn S trình bày*: Năm 2015 ông S có hợp đồng thuê ông Trần Văn Đ cuốc vuông làm bờ bao nuôi tôm phần đất 05 công phía đầu trong của ông giáp ranh với đất của ông Trương Văn H. Đến tháng 4 năm 2017 do đường mương bị cạn và bờ bao bị lở nên tiếp tục thuê ông Trần Văn Đ múc lại mương và toàn bộ bờ bao vuông tôm của ông. Trong lúc cuốc vuông xe cuốc có đi lấn sang bên phần đất ông H chiều ngang 02m thì dây xích bánh xe cuốc đi làm lúng phần đất bên ông H nên ông có yêu cầu chủ xe cuốc múc đất mới lắp lại cho bằng mặt liếp trả lại cho ông H. Ông xác định không gây thiệt hại cho ông H nên ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông H. Ông S đồng ý hỗ trợ cho ông H chi phí cải tạo lại phần đất ông làm lúng của ông H là 5.000.000 đồng.

* *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu*:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Ông H khởi kiện yêu cầu ông S bồi thường thiệt hại để mua đất chổ khác lắp lại phần đất mà ông S thuê sáng cuốc múc của ông số tiền 180.000.000 đồng và yêu cầu ông S bồi thường số tiền thiệt hại trong 02 năm là 120.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường là 300.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa ông H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền yêu cầu ông Châu Văn S bồi thường chi phí chở đất từ nơi khác đến là 90.000.000 đồng.

Xét thấy vào năm 2017 ông S có hợp đồng với ông Đ cuốc bờ bao vuông tôm, nhưng trong quá trình cuốc đất có phạm qua phần đất của ông H. Theo như biên bản thẩm định phần đất phạm qua ngang 02m, dài khoản 500m. Phần đất này đã được ông S khắc phục lại cho xáng cuốc lấy đất dưới mương lắp lại cho ông H. Tuy nhiên, qua xem xét thực tế phần đất ông S đắp lại cho ông H có chỗ thấp hơn đất ban đầu, có chỗ cao hơn.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông H là không có cơ sở chấp nhận, vì theo Điều 584 căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

"*1. Người náo có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tính, tài sản, quyền lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác.*

2. Người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp thiệt hại phát sinh là do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

3. Trường hợp tài sản gây thiệt hại thì chủ sở hữu, người chiếm hữu tài sản phải chịu trách nhiệm bồ thường thiệt hại, trừ trường hợp thiệt hại phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều này".

Tuy nhiên, hành vi của ông S có xâm phạm đến tài sản của ông H nhưng ông S đã khắc phục lại thiệt hại. Đồng thời ông H cho rằng khi sự việc xãy ra thì trong 02 năm ông bị thiệt hại 120.000.000 đồng, mục đích là phơi đất 02 năm đến tháng 6/2018 trồng dừa và khóm. Khóm khoảng 18 tháng thu hoạch, dừa lùn bến tre khoảng 02 năm thu hoạch nếu như ông S trả lại diện tích ban đầu thì ông phải phơi đất tiếp tục 02 năm. Do đó trong 02 năm này ông bị thiệt hại về hoa màu là không phù hợp vì ông chỉ dự định trồng chưa biết thu hoạch như thế nào.

Việc ông H cho rằng đất mới phải cãi tạo lại là phù hợp, ông S đồng ý hỗ trợ cho ông H chi phí cải tọa lại đất số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp, nên ghi nhận sự tự nguyện của ông S.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Văn H đối với số tiền yêu cầu ông Châu Văn S bồi thường chi phí chở đất từ nơi khác đến là 90.000.000 đồng.

Từ những phân tích và nhận định trên căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 584 Bộ luật dân sự 2015 đế nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn H đối với ông Châu Văn S. Ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ cho ông H chi phí cải tọa lại đất là 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[**1**] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn ông Trương Văn H yêu cầu bị đơn ông Châu Văn S bồi thường tổng số tiền 210.000.000 đồng vì nguyên đơn cho rằng ông S cho xe cuốc vào múc đất của ông chiều ngang 02m, chiều dài 500m bỏ qua đất sông S và đắp đất mới nên ông không trồng khóm và dừa được gây thất thoát cho ông số tiền mất thu nhập 02 năm là 120.000.000 đồng và yêu cầu ông S phải trả chi phí cho ông chở đất từ nơi khác về để đắp vào phần đất ông Sum cho xe cuốc múc là 90.000.000 đồng nên ông yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*" theo quy định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2018 nguyên đơn ông Trương Văn H xác định yêu cầu ông Châu Văn S bồi thường số tiền mất thu nhập trong thời gian 02 năm ông không trồng dừa và khóm số tiền 120.000.000 đồng và chi phí thuê đất từ nơi khác về để đắp vào phần đất ông S cho xe cuốc múc số tiên 180.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền yêu cầu ông S bồi thường chi phí chở đất từ nơi khác về là 90.000.000 đồng. Hội đồng căn cứ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần đối với yêu cầu này của ông H.

[**2**] *Nội dung tranh chấp*:

Nguyên đơn ông Trương Văn H xác định bị đơn ông Châu Văn S cho xe cuốc vào múc vuông và múc bên phần đất ông H đã cải tạo 02 năm bỏ qua đất ông S sau đó múc đất mới đắp lại làm cho ông không trồng dừa và khóm được gây thiệt hại cho ông.

Bị đơn ông Châu Văn S xác định ông không múc đất của ông H bỏ qua đất của ông mà là do trong lúc múc vuông dây xích xe cuốc làm lúng đất ông H nên ông kêu múc đất trả lại cho ông H, ông không gây thiệt hại cho ông H nên không đồng ý bồi thường. Từ những lý do trên nên hai bên phát sinh tranh chấp.

[**3**] *Xét yêu cầu của ông H*: Ông H khởi kiện yêu cầu ông S bồi thường thiệt hại vì cho rằng ông S múc đất của ông và trả lại đất mới ông không thể trồng khóm và dừa được trong 02 năm gây thiệt hại và ông phải thuê chở đất từ nơi khác về để lắp vào chổ ông S cho sáng cuốc múc đất ông. HĐXX thấy rằng:

[**3.1**] Tại biên bản xem xét hiện trạng đề ngày 16/10/2018 của Tòa án tiến hành xem xét phần đất ông H yêu cầu ông S bồi thường thì thực tế có phần đất ngang khoảng 02m, chiều dài khoảng 500m ở phía giáp ranh đất giữa ông H và ông S có đắp đất mới trả lại có chổ cao hơn đất củ, có chổ thì thấp hơn, ông H và ông S đều xác định nằm về phía bên đất ông H. Tại thời điểm xem xét hiện trạng thì trên phần đất ông H yêu cầu bồi thường không có trồng dừa và khóm. Ông H cho rằng đất của ông múc cách thời điểm ông S thuê xe cuốc múc vuông là 02 năm, nay ông S múc trả lại đất mới ông không thể

trồng dừa và khóm mà ông phải thuê chở đất từ nơi khác về mới trồng được là không có căn cứ. Ông cho rằng đất mới trồng khóm và dừa bị chết là không có cơ sở vì trên phần đất còn lại của ông có trồng khóm và dừa cũng bị chết hết, không có thu hoạch. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 584 của Bộ luật dân sự xét thấy yêu cầu của ông H là không có cơ sở.

[3.2] Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 19/10/2018 ông Trương Văn H xác định trên phần đất ông yêu cầu ông S bồi thường cho ông thì ông chưa trồng khóm và dừa mà ông chỉ mới đặt cây giống. Căn cứ để yêu cầu thiệt hại là do ông tự tính toán chứ thiệt hại thực tế chưa xảy ra. Theo quy định tại Điều 589 của Bộ luật dân sự về thiệt hại do tài sản bị xâm phạm:

"Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm bao gồm:

1. Tài sản bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng.

2. Lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản bị mất, bị giảm sút.

3. Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại.

4. Thiệt hại khác do luật quy định".

Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông H là không có căn cứ để chấp nhận.

[**3.3**] Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 14/5/2019 của ông Trần Văn Đ là người ông S thuê cuốc đất xác định khoảng tháng 4/2017 ông có cuốc đất thuê cho ông Châu Văn S, do phía ông S không có bờ đi nên khi cuốc có cho xe cuốc đi lấn sang một phần đất của ông H; trong quá trình múc đất do dây xích xe cuốc làm lúng đất và trong quá trình di chuyển lưỡi xe cuốc có cào xuống đất để đi nên làm cho phần đất xe cuốc đi ngang qua không được bằng phẳng, chổ thấp chổ cao. Sau đó có múc đất để trả lại cho ông H chứ ông S không thuê ông múc đất của ông H bỏ qua đất ông S.

Tuy ông Châu Văn S có hành vi xâm phạm đến quyền lợi về tài sản ông H nhưng chưa có thiệt hại xãy ra nên không phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Căn cứ theo quy định tiểu mục 1.1 mục 1 phần I nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì hành vi của ông S chưa đủ yếu tố làm phát sinh nghĩa vụ bồi thường.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông H không có cơ sở để chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ của bị đơn ông Châu Văn S hỗ trợ cho nguyên đơn ông Trương Văn H số tiền 5.000.000 đồng chi phí cải tạo đất.

[**4**] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận nên phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch 5% tương ứng số tiền yêu cầu. Theo đó án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn ông Trương Văn H phải chịu là 210.000.000 đồng x 5% = 10.500.000 đồng.

Do ông Trương Văn H thuộc diện người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 217; Điều 244, Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự; tiểu mục 1.1 mục 1 phần I Nghị quyết số 03/2006/ND-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Văn H về việc yêu cầu bị đơn ông Châu Văn S bồi thường thiệt hại số tiền 210.000.000 đồng cụ thể như sau:

- Tiền mua đất và mướn chở đất trả lại như hiện trạng ban đầu là 90.000.000 đồng.
- Tiền bị thiệt hại trong 02 năm không có thu hoạch là 120.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn ông Châu Văn S hỗ trợ chi phí cải tạo đất cho nguyên đơn ông Trương văn H số tiền 5.000.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông H nếu ông S không trả tiền hỗ trợ thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Văn H đối với số tiền yêu cầu ông Châu Văn S bồi thường chi phí chở đất từ nơi khác đến là 90.000.000 đồng.

3. *Về án phí sơ thẩm*: Nguyên đơn ông Trương Văn H phải chịu án phí 10.500.000 đồng. Do ông thuộc diện người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/6/2019)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Bình Nam;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)